

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học : XÃ HỘI HỌC NÔNG THÔN

1.2 Mã môn học : SOCI3208

1.3 Trình độ Đại học / Cao đẳng : ĐẠI HỌC

1.4 Ngành / Chuyên ngành : XÃ HỘI HỌC

1.5 Khoa / Ban / Trung tâm phụ trách : KHOA XHH & CTXH

1.6 Số đơn vị học trình/ Số tín chỉ : 02

1.7 Yêu cầu đối với môn học :

- Điều kiện tiên quyết : XHH Đại cương
- Các yêu cầu khác (nếu có): projector

1.8 Yêu cầu đối với sinh viên : Tham dự lớp đầy đủ

2. MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

Mô tả ngắn gọn về vị trí môn học, mối quan hệ với các môn học khác trong chương trình đào tạo.

Nông thôn là một bộ phận của xã hội tổng thể. Xã hội học nông thôn có vị trí đặc biệt, bởi lẽ khoảng 70% dân số VIỆT NAM hiện nay còn cư trú ở nông thôn và việc chuyển đổi từ xã hội cổ truyền sang xã hội hiện đại là trọng tâm cốt yếu của nghiên cứu xã hội học.

Mục tiêu cần đạt được về kiến thức và kỹ năng sau khi kết thúc môn học.

Sự ra đời và phát triển của bộ môn xã hội học nông thôn

Nhận diện các đặc trưng của xã hội nông thôn trên các mặt dân số, kinh tế, phân tầng xã hội tổ chức và quản lý xã hội, những vấn đề xã hội và một số chính sách ở nông thôn Việt Nam

3. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

STT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC, TIỂU MỤC
1	Chương 1: Xã hội học nông thôn: một chuyên ngành của xã hội học	Giúp sinh viên nắm vững một số khái niệm xã hội học nông thôn Sự hình thành và phát triển của xã hội học nông thôn Đối tượng nghiên cứu và	1.1 Xác định hai khái niệm nông dân và nông thôn: 1.1.1 Khái niệm nông thôn 1.1.2 Khái niệm nông dân 1.1.3 Vài nét về nông thôn và nông dân VN

		phương pháp nghiên cứu nông thôn	<p>1.2 Sự ra đời và phát triển của XHHNT như là một khoa học.</p> <p>1.2.1 Sự ra đời:</p> <p>1.2.2 Sự ra đời của XHHNT mang tính thực nghiệm</p> <p>1.3 Một số lý thuyết của các nhà XHH tiên phong và đương đại về nông thôn</p> <p>1.3.1 Quan điểm của những nhà xã hội học tiên phong</p> <p>1.3.2 Các quan điểm xã hội học nông thôn đương đại</p> <p>1.4 Xã hội học nông thôn: đối tượng, phương pháp và hệ vấn đề nghiên cứu.</p> <p>1.4.1 Đối tượng của XHHNT NT</p> <p>1.4.2 Hệ vấn đề nghiên cứu</p> <p>1.4.3 Phương pháp nghiên cứu</p> <p>5. Kiến thức cốt lõi cần nắm: các khái niệm Xã Hội Học nông thôn</p>
2	Chương 2: Nông thôn Việt Nam nhìn từ góc độ xã hội học lịch sử	<p>Đặc điểm của phương thức sản xuất Châu Á và ảnh hưởng của nó đối với nông thôn Việt Nam</p> <p>Sở hữu ruộng đất từ thời phong kiến đến thời Pháp thuộc</p> <p>Nông nghiệp, nông nghiệp Việt Nam trước đổi mới và sau đổi mới</p>	<p>2.1 Phương thức sản xuất châu Á và tác động của nó đối với nông thôn VN</p> <p>2.1.1 Các đặc điểm của phương thức sản xuất châu Á theo các sách kinh điển:</p> <p>2.1.2 Sự tranh luận về phương thức sản xuất châu Á ở VN</p> <p>2.1.3 Tác động của phương thức sản xuất châu Á đối với nông thôn VN</p> <p>2.2 Sở hữu ruộng đất thời phong kiến</p> <p>2.2.1. Ruộng đất công</p> <p>2.2.2. Ruộng đất tư</p> <p>2.3 Chế độ ruộng đất thời Pháp thuộc</p> <p>2.3.1. Đặc điểm</p> <p>2.3.2. Chế độ sở hữu ruộng đất</p> <p>2.4 Nông nghiệp / Nông thôn trong những thập niên trước đổi mới.</p>

			<p>2.4.1 Thời kỳ 1954-1959</p> <p>2.4.2 Thời kỳ tập thể hóa nông nghiệp:</p> <p>2.4.3 Ở Miền Nam</p> <p>2.4.4 Những đặc điểm của nông thôn trong giai đoạn trước đổi mới:</p> <p>2.5 Nông nghiệp và nông thôn từ thời kỳ đổi mới</p>
3	<p>Chương 3: Dân số, kinh tế và phân tầng xã hội ở nông thôn</p>	<p>Hiểu các khía cạnh dân số, kinh tế, phân tầng xã hội, gia đình, giá trị ở nông thôn nói chung.</p>	<p>3.1 Dân số nông thôn</p> <p>3.1.1 Phân bố</p> <p>3.1.2 Cơ cấu</p> <p>3.1.3 Di dân nông nghiệp</p> <p>3.2 Kinh tế nông nghiệp</p> <p>3.2.1 Lao động nông nghiệp</p> <p>3.2.2 Lao động phi nông nghiệp</p> <p>3.3 Phân tầng xã hội</p> <p>3.3.1 Đẳng cấp, giai cấp</p> <p>3.3.2 Phân tầng xã hội ở NT</p> <p>3.3.3 Di động xã hội</p> <p>3.4 Gia đình</p> <p>3.5 Giá trị nông thôn</p>
4	<p>Chương 4: Tổ chức và quản lý xã hội ở nông thôn Việt Nam. Gia đình và các giá trị nông dân</p>	<p>Sự ra đời của làng Việt</p> <p>Làng, xã: một cộng đồng đa chức năng</p> <p>Các định chế xã hội truyền thống ở làng xã Việt Nam (so sánh làng Bắc bộ và Nam bộ)</p>	<p>4.1 Sự ra đời của làng Việt</p> <p>4.2 Phân loại làng</p> <p>4.3 Làng (bản, buôn...): một cộng đồng đa chức năng.</p> <p>4.3.1 Là một đơn vị liên kết về mặt lãnh thổ</p> <p>4.3.2 Là đơn vị liên kết kinh tế</p> <p>4.3.3 Quan hệ dòng họ</p> <p>4.3.4 Liên kết về mặt phong tục, tập quán, luật lệ</p> <p>4.3.5 Cộng đồng liên kết về văn hóa tín ngưỡng</p> <p>4.3.6 Làng có những kết cấu hạ tầng chung</p> <p>4.3.7 Làng có ngôn ngữ, âm điệu riêng</p> <p>4.4 Làng và xã:</p> <p>4.4.1 Từ hậu lê (XV) cho đến 1945</p> <p>4.4.2 Cần phân biệt làng và xã</p>

			<p>4.4.3 Biến đổi quy mô của làng xã:</p> <p>4.4.4 Sau khoán 10</p> <p>4.5 Gia đình ở NT</p> <p>4.6 Các giá trị nông dân</p> <p>4.7 So sánh tổng quát các định chế xã hội truyền thống ở làng xã miền Bắc và miền Nam.</p> <p>4.7.1 Mô hình cư trú</p> <p>4.7.2 Bộ máy quản lý cổ truyền:</p> <p>4.7.3 Về ruộng đất</p> <p>4.7.4 Về phân tầng xã hội và di động xã hội</p> <p>4.7.5 Gia đình:</p> <p>4.7.6 Văn hóa:</p> <p>4.7.7 Tín ngưỡng , tôn giáo</p>
5	<p>Chương 5: Biến chuyển và canh tân kỹ thuật ở nông thôn</p>	<p>Vì sao phải canh tân nông thôn và làm thế nào để thay đổi nông thôn</p> <p>Giới thiệu hai mô hình: truyền bá kỹ thuật và truyền thông thích ứng</p>	<p>5.1 Mô hình truyền bá kỹ thuật (Diffusion model).</p> <p>5.1.1. Mô hình truyền thông cổ điển</p> <p>5.1.2. Phân loại người nông dân ứng dụng</p> <p>5.1.3. Quá trình ứng dụng canh tân</p> <p>5.1.4. Những đặc điểm của canh tân</p> <p>5.1.5. Việc ứng dụng mô hình truyền bá kỹ thuật</p> <p>5.2. Nhận định về mô hình truyền bá kỹ thuật</p> <p>5.3 Mô hình thích ứng (relevance model)</p> <p>5.3.1 Mô hình truyền thông thích ứng</p> <p>5.3.2 Cần xác định nhu cầu của người nông dân</p> <p>5.3.3 Cần tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng quyết định canh tân của người nông dân.</p> <p>5.3.4 Sản xuất nông nghiệp là một hoạt động phối hợp phức tạp</p> <p>5.3.5 Quá trình canh tân nông</p>

			<p>thôn là một quá trình cùng nhau học tập và hành động của nông dân và cán bộ phát triển</p> <p>5.3.6 Tiến đến một nông thôn phát triển bền vững</p>
6	<p>Chương 6: Một số vấn đề xã hội và chính sách xã hội ở nông thôn Việt Nam</p>	<p>Những vấn đề nổi bật nhất hiện nay ở nông thôn</p> <p>Những quan điểm cơ bản, những chính sách và giải pháp vấn đề ở nông thôn</p>	<p>6.1 Một số vấn đề xã hội ở nông thôn Việt Nam:</p> <p>6.1.1. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên cao</p> <p>6.1.2. Diện tích canh tác ngày càng giảm và thiếu việc làm</p> <p>6.1.3. Di dân NT-TT/ NT-NT</p> <p>6.1.4. Trình độ văn hóa- y tế</p> <p>6.1.5. Tỷ lệ hộ nghèo đói: Tiêu chuẩn của VN khác LHQ:</p> <p>6.2 Các quan điểm cơ bản về chính sách xã hội:</p> <p>6.2.1 Phải hội nhập người nông dân vào quá trình CNH- HDH</p> <p>6.2.2 Quan điểm phát triển nông thôn:</p> <p>6.3 Các chính sách và giải pháp</p> <p>6.3.1 Chuyển trọng tâm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình về nông thôn</p> <p>6.3.2 Giải quyết việc thiếu việc làm và thừa lao động</p> <p>6.3.3 Chủ động định hướng và điều chỉnh các dòng di dân</p> <p>6.3.4 Đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo</p> <p>6.3.5 Phát triển cộng đồng nông thôn. Nông thôn phải biết tranh thủ các nguồn tài nguyên và dựa trên những nguồn tài nguyên của chính mình để phát triển.</p>

4. HỌC LIỆU

Giáo trình môn học:

Bùi Quang Dũng, *Xã hội học nông thôn*, HN: Nxb KHXH, 2007.

Nguyễn Xuân Nghĩa, *Tập bài giảng về xã hội học nông thôn*, ĐHM, 1994-2010.

Một số bài đọc về xã hội học nông thôn – Khoa Phụ Nữ học – ĐHMBC - 1997

Tài liệu tham khảo bắt buộc ghi theo thứ tự ưu tiên (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, nơi có tài liệu này, website, băng hình,....)

Tô Duy Hợp, Phát triển cộng đồng- Lý thuyết và vận dụng, HN, NXB VH-TT, 2000

Tống Văn Chung, Xã hội học nông thôn, NXB ĐHQG, HN, 2000

Chu Tiến Dũng, Việc làm ở nông thôn- Thực trạng và giải pháp, NXB Nông nghiệp Hà Nội, 2001

Đỗ Thị Bình, Những chính sách xã hội đối với phụ nữ nông thôn trong giai đoạn hiện nay, NXB KHXH, 1997

Tô Duy Hợp, Sự biến đổi của làng xã Việt Nam ngày nay – ở Đồng bằng sông Hồng, HN, NXB KHXH, 2000

Trần Xuân Kiêm, Nghề nông Nam bộ, NXB TP. HCM, 1992

5. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY – HỌC TẬP

Lịch trình chung: (Ghi tổng số giờ cho mỗi cột)

CHƯƠNG	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY MÔN HỌC					Tổng
	Thuyết trình			Thực hành, thí nghiệm, điền dã,...	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Chương 1	4		1			5
Chương 2	5		1			6
Chương 3	4		1			5
Chương 4	5		1			6
Chương 5	4		1			5
Chương 6	4		1			5
Ôn tập	3					3
Tổng cộng	29		6			35

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Quy định thang điểm, số lần đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số mỗi lần đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Giữa kỳ	30%
2	Cuối kỳ (trắc nghiệm và tự luận)	70%

7. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN – TRỢ GIẢNG

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Nghĩa + Nguyễn Thị Thu Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: GV-TS + GV - CN
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa XHH&CTXH – Trường ĐH Mở TP.HCM
- Địa chỉ liên hệ: 97 Võ Văn Tần - Phường 6 - Quận 3 – TP.HCM
- Điện thoại, email: 08.39300951 (CQ); nguyenvnghia@yahoo.com

Ban giám hiệu

Trưởng phòng QLĐT

P. Trưởng khoa

Nguyễn Thành Nhân

Lê Thị Mỹ Hiền